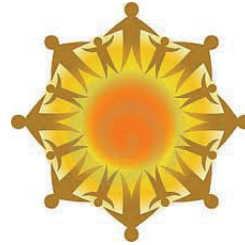


KIẾN TẠO XÃ HỘI CỦA BẢN DẠNG TÌNH DỤC



Agency for
Community Empowerment



Thư Ban Biên Tập

“Bản dạng tình dục” (sexual identity) là một khái niệm không mới ở các nước Phương Tây, hình thành trong bối cảnh bàn luận về tình dục đồng tính và được Karl Heinrich Ulrichs đề cập lần đầu tiên vào thế kỉ 19. Ở Việt Nam thuật ngữ này được sử dụng nhiều chỉ trong khoảng một thập kỉ gần đây, khi tình dục và sức khỏe tình dục được quan tâm nhiều hơn trong các nghiên cứu và can thiệp.

Bản dạng tình dục là những suy

nghĩ, thực hành và các yếu tố cá nhân hay xã hội làm nên định dạng của một người nào đó về mặt tình dục. Nó bao gồm những suy nghĩ và cảm nhận của một người về bản thân trong mối liên quan đến tình dục như là sự hấp dẫn về tình dục, năng lực tình dục, quyền có tình dục. Nó bao gồm khuynh hướng tình dục tức là việc một người thấy mình bị hấp dẫn về cảm xúc, mớ mộnghay muốn có mối quan hệ tình dục với một người cùng giới (đồng tính luyến ái), khác giới (dị tính luyến ái) hay cả hai giới (lưỡng tính luyến ái). Nó cũng bao gồm cách một người thể hiện trong tình dục như là thực hành tình dục và vai trò giới. Các yếu tố cá nhân như giới tính, tình trạng khuyết tật, tình trạng bệnh tật, trình độ giáo dục, điều kiện kinh tế...là một phần quan trọng của bản dạng tình dục vì nó làm có thể làm hạn chế hay tăng cường sự tiếp cận của một người tới khoái cảm và thỏa mãn trong tình dục. Tương tự như vậy,

các yếu tố xã hội như giai đoạn lịch sử, bối cảnh văn hóa, tính dân tộc và quốc gia của cá nhân đó cũng là một phần quan trọng làm nên bản dạng tình dục của họ.

Trong lịch sử nghiên cứu về tình dục, các học giả trên thế giới đã có nhiều tranh luận và chuyển hướng định nghĩa “bản dạng tình dục” từ khía cạnh sinh học, cho tới khía cạnh tâm lý, văn hóa – xã hội. Các học giả cũng mất một thời gian khá dài thảo luận về sự phân biệt giữa “bản dạng tình dục”, “bản dạng giới” và “hành vi tình dục”, để trả lời cho câu hỏi tưởng chừng đơn giản – “Tôi tự nhìn nhận tôi là ai trong tình dục? Tôi là người đồng tính, người dị tính, hay người lưỡng tính luyến ái?”.

Ở Việt Nam, khái niệm “bản dạng tình dục” vẫn còn khá mơ hồ, và ít được thảo luận một cách thấu đáo. Tính thống soái của tình dục dị tính (heteronormativity) khiến cho các nhóm tình dục thiểu số cũng cố “ép mình” vào một trong hai hình thức phân loại – tôi là nam hay nữ, tôi là chồng hay vợ trong mối quan hệ tình dục, và sự tự phân loại này được thừa nhận và củng cố một cách tự nhiên. Trong khi đó, các nghiên cứu và can thiệp về tình dục, nếu có đề cập tới “bản dạng tình dục”, thì

Nội dung

Thư Ban biên tập	1
Book Review <i>Lợi nhuận và khoái cảm: các bản dạng tình dục trong xã hội tư bản</i>	3- 5
<i>Câu chuyện của bản dạng tình dục</i>	5- 6
Giới thiệu các nghiên cứu và can thiệp	7-8
Sự kiện sắp tới	8
Trung tâm thông tin tư liệu	9-12

chủ yếu nhìn nhận ở góc độ hành vi nguy cơ, hay tác động của kỳ thị và phân biệt đối xử. Mối tương tác giữa sự hình thành “bản dạng tình dục” và các diễn ngôn về tình dục, gắn liền với các đặc điểm lịch sử - văn hóa – xã hội và chính trị, vẫn còn bỏ ngỏ. Chưa kể là, ở Việt Nam vẫn còn phổ biến sự nhầm lẫn giữa khuynh hướng tình dục, bản dạng giới và hành vi tình dục. Ví dụ, coi “nam giới có quan hệ tình dục với nam giới” (MSM) là một phạm trù của hành vi tình dục, là khuynh hướng tình dục “đồng tính”. Hoặc, xếp một người thuộc nhóm “người chuyển giới” (tự nhận bản dạng giới là nam trong khi cơ thể sinh học là nữ, và ngược lại) vào cùng nhóm với “người đồng tính” (bản dạng giới trùng với cơ thể sinh học, nhưng chỉ bị hấp dẫn tình dục bởi người có cùng giới tính).

Với tầm quan trọng và tính phức tạp của “bản dạng tình dục” như trên, Ban Biên tập bản tin Giới, Tình dục xin dành toàn bộ Bản tin số 5 này để cập nhật các sách và bài báo khoa học được xuất bản gần đây, bàn đến khái niệm “bản dạng tình dục” và quá trình hình thành và thừa nhận “bản dạng tình dục”. Bản tin này đưa ra các bằng chứng để khẳng định “bản dạng tình dục” cũng là một sản phẩm do xã hội kiến tạo nên và phê phán các quan điểm cho rằng bản dạng tình dục là tự nhiên, phổ quát và không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố lịch sử, văn hóa và kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó các tài liệu giới thiệu trong bản tin cũng cung cấp cho độc giả những chỉ dẫn về phương pháp học trong nghiên cứu về bản dạng tình dục.

Cuốn sách thứ nhất “Lợi nhuận và khoái cảm: các bản dạng tình dục trong xã hội tư bản” phân tích mối liên hệ giữa bản dạng tình dục và tư bản. Bản dạng tình dục luôn gắn liền với bản dạng giới, tộc người và tính dân tộc. Cuốn sách cho thấy sự hình thành và phát triển của tư bản chủ nghĩa đã tác động lên việc hình thành và thay đổi của các bản dạng này như thế nào. Cuốn sách cũng đề cập tới quá trình toàn cầu hóa làm thay đổi tính chất tư bản, và như vậy, cũng đồng thời chuyển đổi bản dạng tình dục, mở ra những khuôn mẫu mới về hàng hóa và các cơ hội mới cho “tính chủ thể” trong tình dục. Cuốn sách thứ hai “Câu chuyện của bản dạng tình dục: cách tiếp cận kể chuyện về cuộc đời của đồng tính nam và nữ” giới thiệu về phương pháp tiếp cận “chuyện kể” trong nghiên cứu về bản dạng tình dục. Các bài viết trong cuốn này nhấn mạnh tầm quan trọng của lịch sử, sự thay đổi giữa các thế hệ, và “tiếng nói của các chủ thể tình dục”

trong các câu chuyện kể về quá trình xác định bản dạng đầy ý nghĩa và rất đáng quan tâm và sự phù hợp của cách tiếp cận “chuyện kể” trong việc nắm bắt và phân tích các yếu tố này trong mô tả về bản dạng tình dục.

Năm bài báo được lựa chọn giới thiệu trong bản tin này để minh họa cho luận điểm về “kiến tạo xã hội của bản dạng tình dục”. Bạn đọc sẽ đi từ các khái niệm cơ bản – bản dạng tình dục và bản dạng giới khác nhau như thế nào, được phân tích rõ trong bài báo thứ nhất; cho tới các bàn luận sâu sắc hơn về sự hình thành và thương thuyết bản dạng tình dục của các nhóm đối tượng khác nhau: vị thành niên, nam giới có quan hệ tình dục với nam giới, và đặc biệt, sự thương thuyết bản dạng tình dục trong mối tương tác phức tạp với bản dạng xã hội của nhóm người khuyết tật.

Trong mục giới thiệu hoạt động của Trung tâm thông tin tư liệu, chúng tôi giới thiệu các thảo luận trong hội thảo “Tư vấn cho cộng đồng LGBT và gia đình”, như là một bằng chứng minh họa cho sự tương tác giữa quá trình hình thành bản dạng tình dục và các yếu tố văn hóa xã hội. Cộng đồng LGBT, cha mẹ họ, và cả những người làm tư vấn, đã phải trải qua một quá trình thương thuyết chông gai và đau đớn với các giá trị đạo đức và văn hóa trong các diễn ngôn về tình dục.

Cuối bản tin, như thường lệ, các bạn sẽ được cập nhật với các sự kiện sắp tới trong khu vực và trên thế giới, và các đầu sách có liên quan tới chủ đề “kiến tạo xã hội của bản dạng tình dục” trong thư viện của CCIHP. Chúng tôi hy vọng rằng bạn đọc sẽ tìm được những thông tin hữu ích cho mình trong bản tin. Chúng tôi cũng mong nhận được các ý kiến góp ý của các bạn để bản tin ngày càng hoàn thiện hơn.

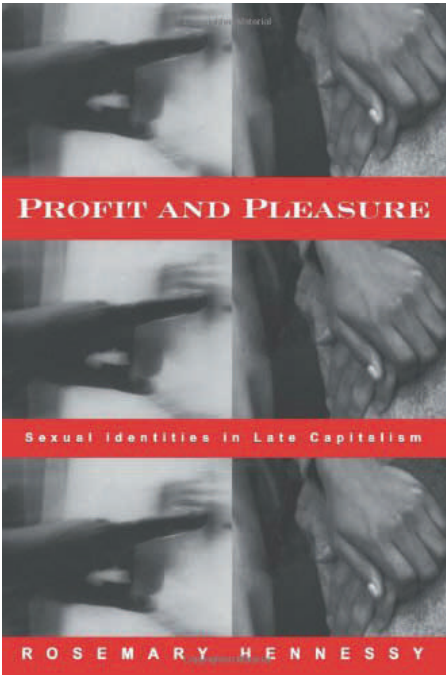
Ghi chú:

1. John P. De Cecco and Michael G. Shively (1984). From sexual identity to sexual relationships: a contextual shift. Bisexual and homosexual identities: Critical theoretical issues. Journal of Homosexuality. Vol 9. Number 2/3.
2. Module “The social construction of sexual identities” in “Introduction to Advancing Sexuality Studies: a short course on sexuality theory and research methodologies” by La Trobe University and IASSCS.
3. LGBT viết tắt của đồng tính nữ, đồng tính nam, lưỡng tính và chuyển giới.

ĐIỂM SÁCH

Lợi nhuận và khoái cảm: các bản dạng tình dục trong xã hội tư bản

Rosemary Hennessey (2000). London: Routledge



Bài phê bình của Liam McNamara đăng trên - <http://www.culturemachine.net/index.php/cm/article/viewArticle/229/210>

Cùng với sự giảm bớt của việc “làm chính trị về bản dạng” theo cách đạo đức giả và đa cảm, xuất phát từ chủ nghĩa hậu cấp tiến đang làm mưa làm gió, tầm quan trọng của “giai cấp” - phạm trù xã hội chính trong học thuyết của Mác, trong tìm hiểu về tình dục đã bị giảm sút. Các mối quan hệ quyền lực khắc nghiệt và “tính kinh tế chính trị của biểu trưng” ngày càng bị đổ lỗi cho sự tồn tại dai dẳng của tính thống soái của tình dục dị tính; nhưng yếu tố giai cấp đã bị bỏ qua trong quá trình này; nó quá cấp tiến và gắn liền với những đấu tranh chính trị dường như không còn tồn tại, hay nói một cách ngắn gọn, giai cấp dường như là một sự “bùng tỉnh” của

người theo chủ nghĩa nhân văn. Trong cuốn sách Lợi nhuận và khoái cảm, Rosemary Hennessey đã cố gắng tiếp thêm sức mạnh cho học thuyết vị nữ bằng cách làm mới chủ nghĩa Mác vị nữ với trọng tâm là giai cấp, viện dẫn tư bản như là thủ phạm chính của chế độ gia trưởng. Với Hennessey, tư bản ngày càng xâm nhập sâu vào văn hoá, và chủ nghĩa tư bản có thể đồng hoá những vùng bị cô lập đang còn phản kháng dễ dàng hơn nhiều so với trước đây; có nghĩa là các tranh luận cổ điển về “nhu cầu giả” trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Bác bỏ quan điểm của Foucault về quyền lực và tình dục để theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, nghĩa là Hennessey chấp nhận “rủi ro”, nhưng việc lập lại mối quan hệ giữa chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa vị nữ ở một mức độ nào đó luôn không hoàn thành. Có lẽ điều này là vì hệ tư tưởng của Thời đại Khai sáng về chủ nghĩa quân bình không dễ dàng tương thích với quan điểm về nhu cầu xã hội khác nhau của chủ nghĩa Mác. Một khả năng khác là những phê bình của chủ nghĩa hậu Mác về “Thần Ái tình Sản xuất” có nghĩa là hai lĩnh vực có thể loại trừ lẫn nhau. Tuy nhiên, Hennessey tin rằng đấu tranh giai cấp vẫn luôn tồn tại và khoảng cách giữa người giàu và người nghèo vẫn đang gia tăng.

Hennessey cho rằng đằng sau những trải nghiệm xã hội ẩn chứa những trải nghiệm giai cấp, cho dù điều này không thể được cảm nhận một cách trực tiếp và rõ ràng. Luận điểm này giúp tác giả phê phán “chính trị bản dạng”, và quay lại tập trung vào các lý thuyết của chủ nghĩa Mác về sự xa lánh và “nhu cầu hình thái”. Điều này dẫn Hennessey đến một tuyên bố cấp tiến, rằng “tình dục dị tính là một phần của chế độ gia trưởng”. Đúng là các mối quan hệ quyền lực khắc

nhiết điều hành tình dục dị tính, nhưng kể cả trong các mối quan hệ tình dục đồng tính thì cũng vậy; người đồng tính cũng có thể quan hệ tình dục với cùng các lý do tiêu cực như người có tình dục dị tính. Chế độ gia trưởng đã được xác lập từ xa xưa, nhưng nên nhớ rằng suy nghĩ chủ quan về bản thân/ chủ thể (subjectivity) của chúng ta bao gồm cả các yếu tố “tự nhiên” và “văn hoá”, và những cách hiểu khác thì không thể được coi là hoàn toàn tự nhiên. Hennessey đề cập luận điểm này ở chương sau, bình luận rằng, “chủ nghĩa tư bản tiến bộ ở chỗ nó phá vỡ sự áp bức và chế ngự của các cấu trúc xã hội truyền thống”. Điều này xảy ra trong thời kỳ quá độ từ giai cấp nô lệ sang giai cấp công nhân, khi mà nô lệ được giải phóng để sản xuất ra hàng hóa để trao đổi, nhưng chủ nghĩa tư bản cũng không phải là một cuộc cách mạng, bởi vì nguồn lực không được chia sẻ một cách công bằng. Thay vì có được những tự do lẽ ra phải được hưởng, phụ nữ lại giữ vai trò truyền thống được gán cho họ trong nền kinh tế chính trị. Một vài hình thái của chủ nghĩa vị nữ ngày nay đã đánh giá thấp sự bóc lột mà các nhóm thiệt thòi đang phải chịu đựng, do diễn ngôn về sự thống soái của tình dục dị tính đang áp vào sản xuất thì có xu hướng không tác động trực tiếp đến cuộc sống của tầng lớp trung lưu. Kinh tế chính trị tác động nhiều nhất đến người nghèo, trong khi người giàu có những cách thức kiểm soát tình vi hơn để công kích sự thống soái của tình dục dị tính như là một chiến lược của người tiêu dùng.

Sau chương đầu tiên về “Các thuật ngữ”, trong chương hai, “Vật chất của Tình dục”, Hennessey đánh giá rằng chủ nghĩa Mác cổ điển hiếm khi gắn kết trực tiếp với các vấn đề tình dục, và như vậy đã giới hạn ích lợi của nó trong các phê phán của chủ nghĩa vị nữ đối với chế độ

gia trưởng. Hennessey chỉ ra rằng các lý thuyết về bóc lột tư bản như thường lệ, vẫn vắng mặt trong lý thuyết đồng tính đương đại. Tiếp đó tác giả gợi ý rằng chủ nghĩa hậu hiện đại sẽ giúp lồng ghép (chủ nghĩa vị nữ vào) tình dục đồng tính, bằng việc giải phóng ham muốn trong một kiểu văn hoá tiêu dùng. Khoái cảm có thể xuất phát từ các hệ tư tưởng, chẳng hạn như tư tưởng lãng mạn, và có thể là một công cụ để tự nhiên hoá các mối quan hệ xã hội của sản xuất. Hennessey đã đưa ra một điểm quan trọng, và tái khẳng định nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác về sản xuất: “điều bạn làm không quan trọng, mà lý do vì sao bạn làm điều đó thì mới quan trọng”. Theo quy luật tự nhiên, tình dục có thể gắn kết các thực hành giống nhau, nhưng nhu cầu thực sự sẽ phân biệt sự từ bỏ của người tiêu dùng với một dạng tập quán cấp tiến.

Trong chương ba, Hennessey công kích hệ tư tưởng thống trị hiện tại về chủ nghĩa tự do mới, có liên quan đến ham muốn ngày càng tăng về lợi nhuận, toàn cầu hoá, và trên lý thuyết, một sự thay đổi nói chung về văn hoá, dẫn đến sự đồng hoá của lý thuyết phê phán trong giới hàn lâm. Điều này dẫn đến sự từ bỏ chủ nghĩa Mác và thay thế vào đó là chủ nghĩa duy vật văn hoá. Hennessey cố gắng đưa luận điểm quay lại các lý thuyết về bóc lột, về cơ bản là loại bỏ sự cố khẳng định thuyết sùng bái vật chất. Tác giả gắn tính thống soái của tình dục dị tính với sự xuất hiện của mô hình hàng hóa một cách rõ ràng, vì sự phân công lao động cho phép hình thành các chủ thể tình dục mới trong xã hội tiêu dùng. Sự giải phóng các lực lượng sản xuất tạo điều kiện cho sự xuất hiện của các đối tượng mới đang khao khát thoát khỏi chuẩn mực về tình dục dị tính; nhưng sự phát triển này được hệ thống gia trưởng mới củng cố, đánh dấu sự trở lại ở một hình thức mới tư tưởng tình dục dị tính thống soái. Các mô hình của tình dục dị tính thống soái đã tiến đến bước kiểm soát ham muốn bằng cách hạn chế ham muốn của người đồng tính và đẩy đến chỗ coi là truy lạc. Hennessey liên kết sự giải phóng tình dục với nhu cầu kinh tế và sự phân công lao động, ngoài các giải thích về văn hoá thông thường, và cho rằng, ham muốn được quản lý và chuyển hướng ra khỏi các chuẩn mực sinh sản do các nhu cầu của các lực lượng sản xuất mới xuất hiện từ tiêu dùng đại chúng. Quan điểm của Hennessey thể hiện sự hiểu biết sâu sắc/ mang tính phản biện về giải phóng tình dục, bằng cách giới thiệu lý thuyết về giai cấp. Hennessey chỉ rõ: “chủ nghĩa tư bản không đòi hỏi các gia đình theo tình dục dị tính thống soái, hay thậm chí không yêu cầu phân công lao động theo giới. Điều chủ nghĩa tư bản muốn là một sự phân công lao động không bình đẳng”. Một

số người đồng tính nam đã tiếp nhận hệ tư tưởng về gia đình, nhưng hệ tư tưởng này nhìn chung là bắt buộc đối với các nhóm yếu thế. Tóm lại, điều chủ nghĩa tư bản thực sự cần là sự trao đổi hàng hoá và giá trị thặng dư cho một số ít người chứ không phải số đông. Chủ nghĩa tư bản vẫn dựa vào tình dục dị tính đối với người nghèo, và một số hình thái tình dục không chuẩn mực mới nhìn chung là phục vụ cho những chủ thể tiêu dùng giàu có. “Các hình thái tình dục hậu hiện đại” mới xuất hiện này có thể so sánh với các hình thái biến đổi của hàng hoá, và sự biến đổi linh hoạt này đi liền với các đặc tính tiêu dùng mới.

Điều này khiến Hennessey đặt câu hỏi về các hình thái của đồng tính nhìn thấy được trong văn hoá tiêu dùng. Tác giả lấy gái gọi làm ví dụ, những người mà theo Judith Butler là một hình thức giải trí tình dục, để thông qua kịch tính và châm biếm, đưa ra các hình thái tình dục đang tranh cãi vốn sẽ định hình bản dạng (tình dục). Tuy nhiên, Hennessey nêu rõ, “ngay cả lựa chọn về bản dạng tình dục của gái gọi cũng rất linh hoạt, tùy theo các diễn ngôn về tình dục sẵn có, quan niệm thẩm mỹ, phong cách và sự quyến rũ, và cả tùy theo sự sẵn có của chu trình sản xuất, trao đổi và tiêu thụ hàng hóa toàn cầu, cụ thể đối với nền kinh tế công nghiệp hoá”. Gái gọi không phải cho tất cả mọi người, và vì bản dạng tình dục này bị tách rời khỏi quá trình lịch sử nói chung, Hennessey cho rằng Butler chỉ đơn thuần sùng bái tình dục hậu hiện đại mới xuất hiện. Tuy nhiên, điều đáng nói là Hennessey không cho rằng Butler sai trong việc coi trọng gái gọi, mà chỉ ra Butler đã đánh giá thấp việc các lực lượng sản xuất củng cố thêm sự gia tăng nhóm gái gọi, và các diễn ngôn về giải phóng tình dục có thể là nguồn gốc của “sự nghèo túng” của những người không giàu. Quan điểm lý thuyết của Hennessey thật thú vị, bởi vì bà rõ ràng là đang cố gắng liên kết các lý thuyết về hàng hoá thương mại với tình dục, và bà phản đối sự tán dương không có tính phản biện của tình dục hậu hiện đại. Tương tự như vậy, Hennessey đã cho thấy thái độ hoài nghi với “công nghệ tự thân” của Foucault, bởi vì không phải ai cũng có tiền hoặc có sự khéo léo để thực hiện “công nghệ tự thân”. Thực ra, diễn ngôn về sự thống soái của tình dục dị tính, mà đã bị phá vỡ trên phim ảnh và thời trang, có thể được liên hệ đến nơi làm việc chuyên nghiệp ít có phân biệt giới, xuất hiện thông qua mỹ học hoá cuộc sống hàng ngày, theo cách đối lập với một hình thức giải phóng chung hơn mà Hennessey mong muốn. Tình dục hậu hiện đại mới có thể là một phương tiện của các mối quan hệ sản xuất bị che đậy bởi chủ nghĩa quân bình giả mạo, một cách bùng nổ vấn đề giai cấp. Một ví dụ tốt cho điều này là sự bóc lột trong xã hội hiện nay đối với “các bóng hồng mua bằng tiền” do người đồng tính thuộc giai cấp trung lưu thì có xu hướng có thu nhập cao.

Lợi nhuận và khoái cảm (tiếp)

Trong hai chương cuối, Hennessey quay lại chủ đề ham muốn và tình yêu “cách mạng”. Các phân tích sâu sắc về tình dục trong bối cảnh kinh tế chính trị được tổng hợp theo cách tiếp cận văn hoá, chuyển đổi phạm vi suy nghĩ từ giai cấp sang ham muốn. Một ví dụ là tác phẩm của Gayle Rubin, chuyển mối quan tâm từ sản xuất hàng hoá sang vai trò của mối quan hệ họ hàng trong việc hình thành tình dục. Hennessey chỉ ra rằng các mối quan hệ thân thích thực ra đang bị kinh tế chính trị điều hành, và hai điều này không thể tách rời. Các “thân thể” kêu gọi mới xuất hiện ngoài phạm vi của các nhu cầu vốn có xưa nay của đa số phụ nữ, vì thế có rất ít mối liên hệ đến các trải nghiệm thực tế hàng ngày. Điều này có thể thấy rõ trong cái cách phúc lợi ở Mỹ, nơi tình dục của người nghèo được định hướng bởi những tư tưởng về “trách nhiệm cá nhân”. Hennessey đã phơi bày một hệ thống tôn ti trật tự vốn bị che đậy với đầy sự phân biệt đối xử trong những tư tưởng tư sản về giải phóng tình dục; người nghèo được xem là buông thả và là gánh nặng cho hệ thống phúc lợi xã hội, trong khi người giàu chỉ đơn thuần là “thử nghiệm” hay hưởng thụ tình dục. Đối với các nhóm nghèo, sự buông thả bị coi là một đặc điểm đã được hợp pháp hóa theo khung pháp lý của xã hội do các chuẩn mực tình dục của giai cấp tư sản quy định.

Nhìn chung, tác phẩm của Hennessey không chỉ tái tạo các khái niệm lý thuyết cơ bản, mà còn giới thiệu chủ nghĩa vị nữ cấp tiến, thông qua chuyển hướng quan tâm từ lựa chọn phong cách sống của gia cấp tư sản sang những người nghèo khổ do chính phong cách sống tư sản tạo ra.

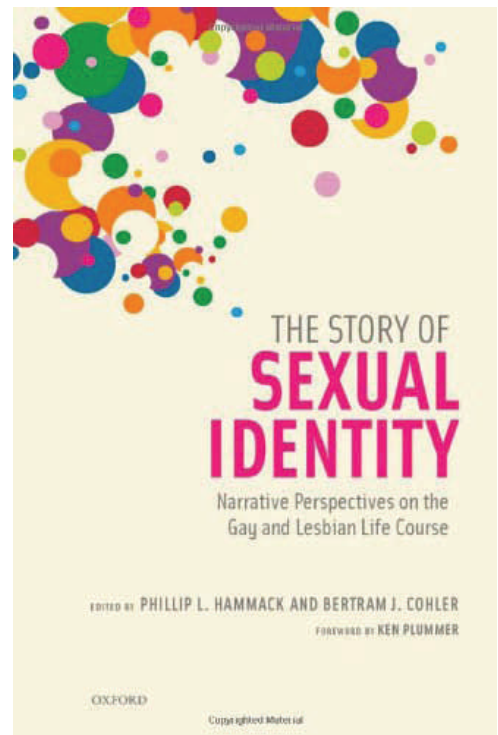
Câu chuyện của bản dạng tình dục: cách tiếp cận kể chuyện về cuộc đời của đồng tính nam và nữ

Phillip L. Hammack, Bertram J. Cohler (2005). Oxford.

Bài phê bình của PGS. TS. David M. Frost in trên tạp chí Sức khỏe Tâm thần của đồng tính nam và nữ, số 1, vol 14, 2010

Các nhà nghiên cứu và thực hành về tâm lý và khoa học xã hội đang ngày càng nhận thức rõ giá trị của cách tiếp cận “kể chuyện” trong việc tìm hiểu các trải nghiệm sống. Đó là vì người ta đã chứng minh rằng các câu chuyện có thể sử dụng làm đối tượng để phân tích, cho phép chúng ta hiểu toàn diện về những con người, và những trở ngại cũng như thành công của họ khi kiếm tìm bản dạng và ý nghĩa của bản dạng trong các bối cảnh quan hệ cá nhân, văn hoá và lịch sử. Số lượng các nghiên cứu về tình dục và bản dạng tình dục sử dụng cách tiếp cận kể chuyện đang dần tăng lên trong ngành khoa học xã hội trong vài thập kỷ qua. Cuốn sách Câu chuyện của bản dạng tình dục của Hammack và Cohler đem đến một tuyển tập chưa từng có về các dự án nghiên cứu đa ngành theo cách tiếp cận “kể chuyện” liên về cuộc đời của người đồng tính nam và nữ. Cuốn sách này thúc đẩy nghiên cứu về bản dạng tình dục theo nhiều hướng mới và rất hứa hẹn.

Như thế nào thì được coi là “nghiên cứu kể chuyện” vẫn đang còn là một vấn đề tranh cãi trong các ngành khoa học xã hội, giữa các trường phái khác nhau, xuất phát điểm từ các phương pháp nghiên cứu khác nhau. Hammack và Cohler đã rất vất vả để kết nối



các phương pháp nghiên cứu khác nhau này, và tổng hợp các nghiên cứu tâm lý, nhân học, xã hội học và y tế công cộng để mang đến cho độc giả một cách nhìn rộng hơn về khái niệm “cách tiếp cận kể chuyện”, các nguồn số liệu và các phương pháp phân tích. Các bài viết trong tuyển tập này trải từ phân tích các câu chuyện văn hoá và lịch sử trong nghiên cứu của Shepard về cuộc cách mạng của các quan điểm về bản dạng tình dục ở Mỹ, cho đến những phân tích của các tác giả khác về các câu chuyện cuộc đời của cá nhân, chẳng hạn như nghiên cứu của Weinstock về lịch sử cuộc đời của chính bà, và mô tả những thách thức đang dần trở nên phức tạp, và vấn đề khoái cảm trong các mối quan hệ thân thiết của đồng tính nữ. Hầu hết các nghiên cứu đều ưa thích cách phân

tích kể chuyện để làm rõ câu chuyện của những người tham gia nghiên cứu, với các kĩ thuật phân tích cận kề về các trải nghiệm. Mạch chuyện xuyên suốt trong tất cả các bài viết trong cuốn sách, sự khái quát hoá các câu chuyện gắn liền với bối cảnh lịch sử xã hội. Như vậy, các bài viết nghiên cứu được trình bày trong cuốn sách này chứng minh rằng tìm hiểu sâu cuộc sống của các cá nhân cho thấy các sự kiện diễn ra cùng thời của họ và các cấu trúc xã hội sẽ định hình bản dạng tình dục và làm gia tăng các trở ngại (ví dụ như tuổi tác, bộc lộ bản dạng tình dục, HIV/AIDS, áp lực thiểu số) và những thành công (ví dụ như tình bạn, tình yêu, cha mẹ, tự chấp nhận) như thế nào.

Cuốn sách được chia thành bốn phần: (1) Giới thiệu phương pháp sử dụng chuyện kể và diễn biến cuộc đời; (2) Bối cảnh và sự đa dạng trong cuộc sống tình dục; (3) Các câu chuyện về Nguy cơ và Các mối quan hệ; và (4) Sự phát triển, Khái quát hóa và Diễn biến cuộc đời. Sự phân chia thành các phần nội dung không dễ để độc giả có thể nhận ra ngay. Tuy nhiên, đây không phải là điểm yếu của cuốn sách; mà thực ra lại hướng mỗi độc giả tự nghiên cứu, tìm hiểu. Trong mỗi bài viết, việc sử dụng phương pháp kể chuyện cho độc giả hiểu sâu hơn về cách người đồng tính nam và nữ thương thuyết với những lo lắng đau đầu và lâu dài trong cuộc sống của họ, đi liền với việc hình thành các “cái tôi” trong tình dục. Một vài chương tập trung võ vạc và nâng cao hiểu biết của độc giả về cuộc sống lao động hàng ngày của người đồng tính nam và nữ. Ví dụ, Harper và đồng nghiệp chứng minh vai trò kép của việc sử dụng Internet trong cuộc sống của nam vị thành niên đồng tính và lưỡng tính. Phân tích của họ về các câu chuyện cho thấy rằng, thực ra thế giới ảo cũng được lồng với các trải nghiệm thường ngày, để khám phá tình dục của một ai đó, cũng như để lộ diện, cho cả những người “đã được biết đến” và “chưa được biết đến”. Các chương khác đặt trọng tâm tìm hiểu diễn tiến phức tạp của bản dạng, liên quan đến những lo lắng trong cuộc sống lâu dài. Ví dụ, Meyer và Ouellette giới thiệu một nghiên cứu kể chuyện về sự trần trụi mà những người đồng tính nam và nữ, và người lưỡng tính phải đối mặt để tạo dựng nên bản dạng tình dục của họ trong sự giao thoa giữa bản dạng tình dục và sắc tộc. Các phát hiện trong nghiên cứu chứng tỏ rằng các trần trụi này không hẳn là mâu thuẫn nội tâm như đã được lý thuyết hoá trước đây, mà thực sự là một kiểu gắn kết giữa chuyện kể của chủ thể với cái tôi tình dục của họ theo một thể thống nhất, rõ ràng, đầy thuyết phục, ngay trong sự phát triển bản dạng của họ. Cuốn sách đặt sự gắn kết bản dạng trong kể

chuyện là mục tiêu chính để theo đuổi cái mà King và đồng nghiệp viết trong bài của họ là “cuộc sống đồng tính tươi đẹp”, và điều này cũng được đề cập ở mức khái quát hơn – sự hiện thực hóa bản thân và đời sống hạnh phúc (Ryan và Deci, 2011).. Sự khái quát hoá nhuần nhuyễn này về phát triển bản dạng tình dục thông qua cách tiếp cận kể chuyện đã cho thấy sự thấu hiểu về cuộc sống của người đồng tính nam và nữ, kể cả trong thực tế đời thường và khám chữa bệnh.

Câu chuyện của bản dạng tình dục cũng có giá trị lớn khi làm công cụ để giảng dạy và tập huấn. Ngay từ đầu, chương giới thiệu của người biên tập cung cấp tổng quan lý thuyết và lịch sử về phương pháp nghiên cứu kể chuyện trong các ngành khoa học xã hội và về bản chất của bản dạng được kể. Nhìn chung, các chương đều cung cấp một lượng lớn các chi tiết xoay quanh các cách tiếp cận, kể cả về lý thuyết và phương pháp, để thực hiện nghiên cứu kể chuyện, và đôi khi đưa ra giải thích chi tiết về quá trình phân tích – một điều được các tạp chí hàng đầu rất mong đợi. Kết quả là nhiều chương rất hữu ích để làm bài đọc cho các thảo luận chuyên đề về phương pháp nghiên cứu, bản dạng, và/hoặc tình dục ở trình độ sau đại học. Với việc phân tích sâu các thách thức quan trọng trong cuộc sống như được mô tả ở trên, cuốn sách cũng tốt để đưa vào đào tạo cho các bác sĩ lâm sàng và tư vấn viên làm việc với người đồng tính nam và nữ.

Một phê bình đối với cuốn sách là phạm vi của nó chỉ giới hạn về cuộc sống của người đồng tính nam và nữ. Mặc dù một vài bài viết có chú ý đến sự phát triển bản dạng tình dục lưỡng tính và bản dạng tình dục không xác định (queer), nhưng nếu có các khám phá về chuyện kể về các bản dạng tình dục thiểu số khác, như là bản dạng của người chuyển giới và xuyên giới tính, thì sẽ làm tăng giá trị, sự hấp dẫn và số lượng độc giả của cuốn sách. Mặc dù nhóm tác giả biên tập có đưa ra ngụ ý về khả năng có các tuyển tập khác trong tương lai, bài phê bình này vẫn cho rằng nên có các bản luận rộng, và rằng cuốn sách này chỉ là khởi điểm của một chuỗi các câu chuyện của bản dạng tình dục.

Hammack và Cohler đã tạo ra một bộ sưu tập thực sự cần thiết về các nghiên cứu liên ngành về cuộc sống của người đồng tính nam và nữ. Cuốn sách rất hấp dẫn đối với các nhà nghiên cứu và bác sĩ lâm sàng, cũng như các nghiên cứu viên trẻ và sinh viên sau đại học. Chắc chắn cuốn sách sẽ là công cụ hữu ích và là nguồn tham khảo tốt cho những người đang thực hiện các nghiên cứu kể chuyện về tình dục và bản dạng tình dục. Tác động rõ nhất của cuốn sách là đẩy mạnh hiểu biết của giới khoa học xã hội về lý thuyết kể chuyện về bản dạng, và về những trải nghiệm phức tạp trong cuộc sống của người đồng tính nam và nữ.

GIỚI THIỆU CÁC NGHIÊN CỨU VÀ CAN THIỆP

Milton Diamond (2002). *Clinical Child Psychology & Psychiatry*, Vol 7(3) 320-334

Giới tính và giới là khác nhau: Bản dạng tình dục và bản dạng giới là khác nhau

Bài viết cố gắng nâng cao hiểu biết và trao đổi về các vấn đề tình dục khác nhau. Bài viết bắt đầu bằng việc đưa ra các định nghĩa về các thuật ngữ phổ biến như giới tính, giới, bản dạng giới và bản dạng tình dục. Ngoài ra, bài viết cũng trình bày những cách khác nhau để thảo luận về sự hấp dẫn tình dục của một người nào đó. Bài viết cũng định nghĩa và định nghĩa lại các thuật ngữ và đưa ra các ví dụ về sử dụng các thuật ngữ này trong các bối cảnh khám chữa bệnh khác nhau, kể cả trong khám chữa bệnh cho trẻ em. Chúng tôi khuyến khích sử dụng các thuật ngữ này, sẽ rất có ích kể cả trong thảo luận và phát triển lý thuyết cũng như thực hành lâm sàng. Và chúng tôi cũng gợi ý là các cá nhân trong các nhóm tình dục thiểu số khác nhau, như là người chuyển đổi giới tính hay người xuyên giới tính, nên sử dụng các thuật ngữ này và các nhóm độc giả khác cũng được đặc biệt khuyến khích.

Link: <http://ccp.sagepub.com/content/7/3/320.abstract>

M. I. Striepe & D. L. Tolman (2003), *Journal of Clinical Child & Adolescent Psychology*, Vol 32 (4)

Bố mẹ ơi, con là người dị tính: Sự bộc lộ các hệ tư tưởng về giới trong phát triển bản dạng tình dục của vị

Chúng ta ít chú ý đến tác động của các quan điểm về nam tính và nữ tính đến sự phát triển bản dạng tình dục. Việc phân biệt các hình thức phá bỏ quan điểm truyền thống về nam tính và nữ tính, như một phần của quá trình công khai bản dạng tình dục của vị thành niên nằm trong nhóm tình dục thiểu số, đã gợi ý rằng có khả năng các vị thành niên dị tính cũng phải trải qua một quá trình tương tự. Dựa trên lý thuyết vị nữ và phân tích các câu chuyện của vị thành niên dị tính về các mối quan hệ, bài viết mô tả tầm quan trọng của việc thương thuyết với những quan điểm về nam tính và nữ tính như là một phần của sự phát triển bản dạng tình dục cho tất cả các vị thành niên.

Link:

<http://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/14710460>

Ngo DA et al. (2009). *AIDS Education and Prevention*. Vol 21(3): 251–265.

Bản dạng, các mối quan hệ, và hành vi tình dục đồng tính trong số những nam giới trẻ quan hệ tình dục với nam giới ở Việt Nam: các ứng dụng cho phòng chống HIV.

Sự chuyển đổi nhanh chóng về kinh tế xã hội ở Việt Nam trong 15 năm qua đã kéo theo sự thể hiện tình dục và bản dạng tình dục tự do hơn trong giới trẻ. Ngày càng nhiều nam đồng tính lộ diện ở các thành phố lớn của Việt Nam, trong khi họ đã từng là nhóm dân số chưa được biết đến rộng rãi, cho tới khi đại dịch HIV xuất hiện. Nam giới quan hệ tình dục với nam giới (MSM) hiện tại được xem là một trong những nhóm đích của các chương trình dự phòng HIV. Nghiên cứu định tính này tìm hiểu các bản dạng, mối quan hệ và hành vi tình dục trong số các MSM trẻ từ 15 đến 24 tuổi ở thành phố Hà Nội và Hồ Chí Minh. Phân tích của chúng tôi dựa trên phỏng vấn sâu với 20 MSM và thảo luận nhóm với 10 MSM được tuyển chọn tại những nơi công cộng và ở các khu vực họ bắt khách. Số liệu nghiên cứu

cho thấy có sự phân loại ngôn ngữ, các mối quan hệ và hành vi tình dục, bản dạng và quá trình tự nhận dạng là người đồng tính, và cả mối liên hệ giữa bản dạng tình dục và các hành vi tình dục của MSM ở Việt Nam. Số liệu nghiên cứu thu được cũng nhấn mạnh các giai đoạn phát triển cộng đồng đồng tính ở thành thị Việt Nam, và so sánh các khác biệt cơ bản trong thể hiện bản dạng, các mối quan hệ và hành vi tình dục đồng tính giữa Việt Nam và phương Tây. Từ các phát hiện, chúng tôi gợi ý rằng việc liên tục xây dựng và phát triển cộng đồng đồng tính ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh tạo ra các cơ hội đáng kể cho các hoạt động dự phòng HIV/AIDS với cộng đồng MSM ở Việt Nam.

Link: <http://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/19519239>

Li HH, Holroyd E, Lau JT (2010). *Culture, Health & Sexuality*, Vol. 12 (4), 401–414

Thương thuyết bản dạng tình dục đồng tính: các trải nghiệm của nam giới quan hệ tình dục với nam giới ở Quảng Châu.

Bài viết này là một nghiên cứu dân tộc học về người đồng tính nam trong xã hội Trung Quốc đương đại. Nghiên cứu tập trung vào cách thức các nam giới này thương thuyết với xã hội dị tính Trung Quốc và kiến tạo nên bản dạng tình dục của họ. Các yếu tố góp phần tạo thành bản dạng tình dục là: nhu cầu về mặt văn hoá của việc kết hôn dị tính, nghĩa vụ về gia đình chuẩn mực, vai trò giới mong đợi, các trải nghiệm cảm xúc và nhu cầu thuộc về xã hội. Bốn bước trong quá trình kiến tạo bản dạng tình dục: thiết lập bản dạng không đồng tính, dần xây dựng bản dạng đồng tính của cá nhân, hình thành bản dạng đồng tính tập thể và sử dụng bản dạng tình dục linh hoạt. Với những nam giới được phỏng vấn, bản dạng tình dục vừa linh hoạt vừa rời rạc, xuất phát từ những thương thuyết giữa nhu cầu cá nhân và cấu trúc văn hoá và xã hội. Phân tích được thực hiện trong bối cảnh phát triển kinh tế nhanh chóng gần đây của Trung Quốc, chuyển đổi môi trường xã hội ở trong và ngoài nước, và mức độ sử dụng Internet tăng lên đáng kể.

Link: <http://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/20162481>

Daryl Higgins (2010). *Sexual and Relationship Therapy*, Vol. 25 (3), 245–257

Tình dục, quyền con người và sự an toàn cho người khuyết tật: thách thức của sự giao thoa các bản dạng.

Có thể thấy rõ mối liên hệ giữa sống chung với khuyết tật và nguy cơ chịu thiệt thòi và phân biệt đối xử. Tuy nhiên, xã hội thường tập trung vào các vấn đề công bằng, và tiếp cận với việc làm và các dịch vụ, và nhu cầu sức khoẻ thể chất của các cá nhân. Trong khi sự quan tâm đến quyền, giới và tình dục của người khuyết tật gần như vắng bóng, thì các vấn đề khác dường như được ưu tiên đặt trọng tâm hơn. Các vấn đề rộng hơn về sức khoẻ tình dục, bản dạng tình dục và thể hiện tình dục của người khuyết tật cũng cần được quan tâm. Rút ra từ các nghiên cứu ở Australia và quốc tế, bài viết tóm tắt các trải nghiệm về xâm hại tình dục và bị trở thành nạn nhân trong tình dục, tư tưởng thù ghét đồng tính và phân biệt đối xử trên cơ sở giới với người khuyết tật. Việc nhận biết và cân bằng các bản dạng và nhu cầu đôi khi phức tạp và trái ngược nhau là không dễ dàng, nhưng là một phần của quan điểm nhân quyền.

Link: <http://www.tandfonline.com/doiabs/10.1080/14681994.2010.489545>

Hội nghị chuyên đề khoa học quốc tế về HIV và bệnh truyền nhiễm

Ngày 20 - 22 tháng 1, 2012, Ấn Độ

<http://hivscience.yrgcare.org/>

Hội nghị quốc tế lần thứ 6 về tình dục học

Ngày 11 - 12 Tháng 2, 2012, Ấn Độ

<http://internationalconferenceonsexology.com>

Hội thảo vận động về tình dục của thanh niên: Phòng tránh mang thai ngoài ý muốn của vị thành niên và thanh niên

Ngày 11 - 12 Tháng 2, 2012, TP. Hồ Chí Minh

<http://ccihp.org>

Khủng hoảng đồng tính: Trờ ngại, Sự động viên và Tương lai

Ngày 2 Tháng 3, 2012, Canada

<http://queeringcrisis.wordpress.com/>

Hội nghị quốc tế về sức khoẻ sinh sản, sức khoẻ tình dục vị thành niên và HIV/AIDS

Ngày 12 – 16, tháng 3 2012, Nigeria

<http://www.iss.nl/News/International-Conference-on-adolescent-sexual-reproductive-health-and-HIV-AIDS>

Hội nghị thường niên về Truyền thông, thanh niên và sức khoẻ sinh sản

Ngày 1 – 3 tháng 4, 2012, Mỹ

<http://www.sextech.org>

Hội nghị quốc tế lần thứ 2 về Sức khoẻ sinh sản và sức khoẻ tình dục

Ngày 13 - 14 tháng 4, 2012 Ba Lan

<http://en.kobietaimieczyczna.info/>

Hội nghị AIDS quốc tế lần thứ 19

Ngày 22 - 27 tháng 7, 2012, Mỹ

<http://www.aids2012.org/>

Dấu ấn CCIHP tại APCRSHR6

Hội nghị khu vực Châu Á - Thái Bình Dương về Sức khỏe sinh sản, Sức khỏe tình dục và Quyền (APCRSHR) lần thứ 6 đã được tổ chức tại Yogyakarta, Indonesia, từ ngày 19 đến 22 tháng 10 năm 2011. Hội nghị có chủ đề “Đòi quyền Tình dục và Sinh sản trong các xã hội Châu Á và Thái Bình Dương”, đã thu hút được sự tham gia của gần 3000 người đến từ hơn 30 quốc gia thuộc khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, châu Mỹ và một số nước châu Âu.

Là một trong những tổ chức



Các nghiên cứu viên của CCIHP tham dự hội nghị APCRSHR6

Các bài trình bày của CCIHP bao gồm:

1. Nghiên cứu việc thực Quyền Sinh sản và Tình dục tại Việt Nam
2. Nghiên cứu về sử dụng điện thoại di động và Tình dục trong thanh niên Việt Nam
3. Sáng kiến nâng quyền cho phụ nữ bị bạo lực thông qua nhóm phụ nữ tự lực tại Việt Nam
4. Tăng cường Sức khỏe Sinh sản, Sức khỏe Tình dục và Quyền cho nữ thanh niên công nhân tại các nhà máy tại Việt Nam
5. Mô hình phòng chống bạo lực trên cơ sở giới: Nam tính và vai trò tham gia của Nam giới
6. Diễn giải các diễn ngôn tôn giáo theo một cách mới để can thiệp chống bạo lực đối với phụ nữ
7. Vai trò của xã hội dân sự trong việc thúc đẩy quyền về sức khỏe sinh sản
8. Bạo lực trên cơ sở giới và HIV trong nhóm dân số chính
9. Mối liên hệ giữa đáí tháo đường và Tình dục
10. Xây dựng phong trào nữ quyền trẻ trong cách tiếp cận lồng ghép về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và quyền

hàng đầu tại Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực Giới, Sức khỏe sinh sản và Quyền, CCIHP tự hào góp phần vào thành công của hội nghị với 10 bài trình bày về các sáng kiến can thiệp và kết quả nghiên cứu mà CCIHP thực hiện trong thời gian qua tại Việt Nam. Các bài trình bày đã nhận được sự quan tâm và đánh giá cao của những người tham gia hội nghị. Và kết quả này là chỉ số đánh giá thành công của các khóa tập huấn kỹ năng viết bài gửi hội nghị và kỹ năng trình bày tại hội nghị do Trung tâm thông tin tư liệu về Giới, Tình dục và Sức khỏe (GSHRC) thực hiện. Ngoài ra, một số nghiên cứu viên trẻ của các tổ chức khác – là học viên của các khóa học này, cũng đã thể hiện tốt các kỹ năng có được từ khóa học trong bài tóm tắt và bài trình bày của mình cho hội nghị này.

Dấu ấn CCIHP tại APCRSR6 (tiếp)

Hoạt động chia sẻ thông tin tư liệu về Giới, Tình dục và Sức khỏe là một thế mạnh và cũng là cam kết của CCIHP. Năm nay Trung tâm thông tin tư liệu mang đến hội nghị 400 tài liệu, là ấn phẩm nghiên cứu và bản tin, về nhằm cập nhật Sức khỏe Sinh sản, Sức khỏe Tình dục và Quyền ở Việt Nam. Ngoài ra, các nghiên cứu viên trẻ của CCIHP cũng tham gia buổi thảo luận các tuyên bố chung của thanh niên và kết nối mạng lưới với các tổ chức làm việc về Giới, Tình dục, SKSS và Quyền tại khu vực.

Hội nghị APCRSR6 là sự kiện quan trọng diễn ra 2 năm một lần với những người làm việc trong lĩnh vực Giới, Sức khỏe Sinh sản, Tình dục và Quyền. Việc tham gia hội nghị cấp khu vực này, vừa là cơ hội và cũng là thách thức đối với các nghiên cứu viên trẻ, còn chưa có nhiều kinh nghiệm. Từ thành công của các bài tóm tắt nghiên cứu và bài trình bày tại APCRSR6, Trung tâm thông tin tư liệu dự kiến sẽ tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo về kỹ năng viết bài tóm tắt khoa học và kỹ năng trình bày cho các hội nghị khu vực và quốc tế tiếp theo. Các nghiên cứu viên trẻ từ các tổ chức xã hội dân sự, đặc biệt là thành viên các nhóm tự lực cộng đồng, có thể gửi đăng ký tham gia các khóa học tới chị Đinh Phương Nga qua địa chỉ email nga@ccihp.org. Thông tin về các khóa học và các sự kiện – hội nghị của Việt Nam, khu vực và quốc tế, bạn đọc có thể tham khảo ở mục Sự kiện sắp tới của các Bản tin Giới và Tình dục.

Hội thảo “Tư vấn cho cộng đồng LGBT và gia đình”



Theo các nghiên cứu gần đây, người đồng tính nam, đồng tính nữ, lưỡng tính, chuyển giới và chuyển giới tính (LGBT) đang gặp rất nhiều khó khăn và kỳ thị vì xu hướng tình dục và bản dạng giới của mình. LGBT bị kỳ thị không chỉ ở ngoài xã hội, mà phần lớn không được chấp nhận ngay trong gia đình và rất nhiều người mất một thời gian dài để chấp nhận được chính xu hướng tình dục của mình. Trong khi đó, LGBT và gia đình họ không biết phải tìm những nguồn thông tin đáng tin cậy về tình dục đồng giới, và địa chỉ tin cậy để được hỗ trợ khi phải đương đầu với kỳ thị và phân biệt đối xử, ở đâu. Nhiều trung tâm tư vấn, tổng đài tư vấn hoặc bệnh viện đã từng tiếp đón khách hàng tìm đến với các vấn đề liên quan tới bản dạng tình dục, tuy nhiên không phải đơn vị tư vấn hay dịch vụ y tế nào cũng có được đầy đủ kiến thức cũng như kinh nghiệm để có thể tư vấn hiệu quả cho cộng đồng LGBT và gia đình họ.

Trung tâm Tư liệu về Giới, Tình dục và Sức khỏe (thuộc Trung tâm Sáng kiến Sức khỏe và Dân số - CCIHP) đã phối hợp với Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE), Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Khoa học về Giới- Gia đình- Phụ nữ và Vị thành niên (CSAGA & Linktam) và RutgersWPF tại Việt Nam tổ chức “Hội thảo tư vấn cho cộng đồng LGBT và gia đình” vào ngày 9/12/2011 tại Hà Nội, với mong muốn tạo một diễn đàn để các tư vấn viên và cộng đồng LGBT và gia đình của họ chia sẻ nhu cầu và kinh nghiệm tư vấn. Bên cạnh đó, hội thảo cũng xác định những thiếu sót và chiến lược hợp tác nhằm giúp dịch vụ tư vấn cho cộng đồng LGBT và gia đình họ ngày càng tốt hơn.

Bài trình bày “Tư vấn cho LGBT và gia đình: nhu cầu, hiện trạng và định hướng” của CCIHP đưa ra thông tin nền về nhu cầu tư vấn của LGBT và gia đình họ, cũng như các tồn tại trong cung cấp



Bà Nguyễn Văn Anh (CSAGA) trình bày tại hội thảo

dịch vụ tư vấn và các khoảng trống về khung pháp lý, dựa trên các kết quả nghiên cứu khoa học. Bài trình bày đưa ra các câu hỏi quan trọng, cần được thảo luận, như sự cần thiết phải có dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp và chuyên biệt về vấn đề LGBT, các nguyên tắc đạo đức khi tư vấn và hỗ trợ cho LGBT và cơ chế để giám sát và hỗ trợ các dịch vụ tư vấn. Các bài trình bày sau đó, gồm “Chúng tôi là LGBT – Đại diện của cộng đồng LGBT giới thiệu”, “Tổng hợp nhu cầu và kinh nghiệm tư vấn của LGBT, cha mẹ và bạn bè ở Việt Nam” của ICS/iSEE,

và “Tư vấn cho LGBT và cha mẹ họ - vai trò của kiến thức và đạo đức nghề nghiệp” của CSAGA, đã đưa ra các bằng chứng nghiên cứu và các bài học kinh nghiệm từ thực tế làm tư vấn cho thấy còn nhiều khoảng trống trong kiến thức của người làm tư vấn cũng như gia đình của người LGBT về bản dạng tình dục. Đây chính là một trong những rào cản lớn nhất đối với chất lượng tư vấn và quyền của LGBT. Ngoài ra, với một chủ đề tư vấn nhạy cảm như bản dạng tình dục, tính chuyên nghiệp của người làm tư vấn, bao gồm cả sự tự ý thức về những quan điểm “gây nhiễu” của bản thân họ về tình dục và giới, và sự tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp trong tư vấn, là các tiêu chí quan trọng. Nếu không, nhà tư vấn sẽ làm tổn thương khách hàng hơn là giúp đỡ được cho họ. Các đại biểu tham dự hội thảo cũng được nghe bài chia sẻ của đại diện RutgersWPF về kinh nghiệm Tư vấn cho LGBT và cha mẹ họ ở Hà Lan. gia 2 thảo luận chuyên đề về “Kiến thức về xu hướng tình dục và bản dạng giới cho tư vấn viên” và “Đạo đức nghề nghiệp và quy

trình tư vấn cho LGBT”. Các hội thảo chuyên đề đã đưa ra nhiều khó khăn mà các nhà tư vấn đang gặp phải, cũng như những hướng giải quyết vấn đề này. Một trong các giải pháp được đề cập là, “Cần có thêm nhiều tài liệu chính thức và sẵn có để mọi người có thể tìm hiểu và cho các tư vấn viên có cơ hội làm việc trực tiếp với cộng đồng LGBT” (Đại biểu từ RutgersWPF). Và một thảo luận khác, liên quan đến giải pháp, là cơ chế giám sát chất lượng tư vấn, cũng như “chứng chỉ” để thực hiện tư vấn về bản dạng tình dục. Một đại biểu từ một trung tâm tư vấn xét nghiệm tự nguyện đưa ra ý kiến, “Thực trạng ở Việt Nam hiện nay, chúng ta chưa có “nghề tư vấn”, các tư vấn viên hầu hết là xuất phát từ chuyên môn y khoa hoặc tâm lý, rồi học thêm các khóa học ngắn hạn về tư vấn”. Và như vậy, rõ ràng là trong khi chúng ta cần thêm thời gian để tư vấn trở thành một nghề và dịch vụ tư vấn trở nên chuyên nghiệp, cơ chế để theo dõi, giám sát

đánh giá chất lượng tư vấn là rất quan trọng, và LGBT cần có vai trò tích cực trong thực hiện cơ chế này. Các khuyến nghị chính của Hội thảo đưa ra bao gồm, i) xây dựng các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp trong thực hành tư vấn cho LGBT và gia đình, ii) xây dựng cơ chế giám sát và đánh giá chất lượng dịch vụ tư vấn, iii) xây

dựng mạng lưới hợp tác để có nguồn thông tin cập nhật, hệ thống chuyển gửi dịch vụ hiệu quả, và sự đào tạo liên tục cho người làm tư vấn về tình dục và quyền tình dục, và iv) tổng hợp các bài học kinh nghiệm tư vấn để vận động chính sách cho thực hiện quyền tình dục của cộng đồng LGBT.

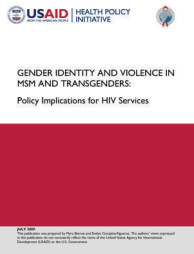


Một vở kịch ngắn của các bạn LGBT tại hội thảo

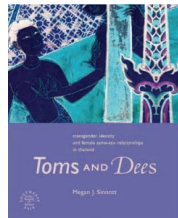


Một đại biểu chia sẻ kinh nghiệm tư vấn tại hội thảo

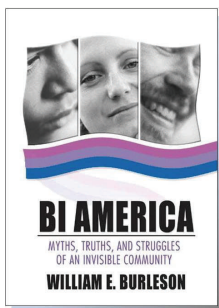
Tài liệu cùng chủ đề trong Thư viện CCIHP



USAID. 2009. Gender identity and violence in MSM and transgenders: Policy Implications for HIV Services **ID: REF 1332**

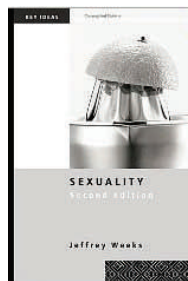


Megan J.Sinnott. 2005. Toms and Dees: Transgender Identity and Female Same-Sex Relationships in Thailand
ID: THEO 515

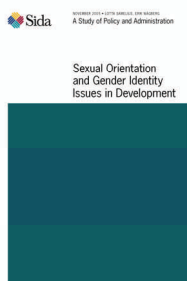


William E.Burleson. 2005. Bi America: Myths, Truths, and Struggles of an Invisible Community

ID: THEO 539

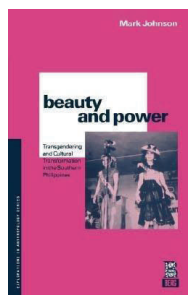


Jeffrey Weeks. 2003. Sexuality
ID: THEO 221



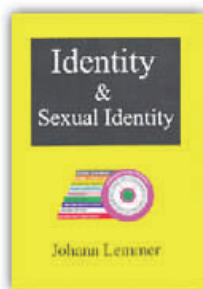
SIDA. 2005. Sexual Orientation and Gender Identity Issues in Development.

ID: REF 1330



Mark Johnson. 1997. Beauty and Power: Transgendering and Cultural Transformation in the Southern Philippines

ID: THEO 494



Johann Lemmer. 2005. Identity and sexual identity.

ID: REF 1331

Thông tin & Tư vấn miễn phí về Tâm lý tình cảm, SKSS, Tình dục & HIV cho Thanh thiếu niên

Website: <http://tamsubantre.org/>

Hotline: 1900 599 830

Thông tin & Tư vấn miễn phí về Tâm lý tình cảm, SKSS, Tình dục và HIV cho MSM

Website: <http://nam-man.vn/>

Số điện thoại tư vấn phía Bắc: 04 66841568

Số điện thoại tư vấn phía Nam: 08 35882441

Thông tin và Tư vấn miễn phí về Bạo hành Giới cho Phụ nữ, Nam giới và Thanh niên tại miền Trung

Địa chỉ: Tầng 2, Khu Nội A, Bệnh viện Thị xã Cửa Lò

Điện thoại: 038 3 955 912

Tư vấn viên nam (Anh Nguyễn): 0977 760 249

Tư vấn viên nữ (Chị Thân): 0167 931 8569

Ban biên tập:

Hoàng Tú Anh

Quách Thị Thu Trang

Nguyễn Thị Vịnh

Nguyễn Thị Thành Trung

Đinh Thị Phương Nga

Trung tâm Sáng kiến Sức khỏe
và Dân số

Số 2 Ngách 49/41 Huỳnh Thúc Kháng, Hà nội

Tel: (84 - 4) 3577 0261

Fax: (84 - 4) 3577 0260

Website: <http://ccihp.org>

Email: ccihp@ccihp.org

Editor's email: gshnewsletter@ccihp.org

Building a healthy future for all